

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

Số: *11273*/SYT-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện mã hoá
xét nghiệm COVID-19 theo Công văn
số 5378/BYT-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *22* tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị trong Ngành Y tế Hà Nội.

Thực hiện Công văn số 5825/BYT-BH ngày 21/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện mã hoá xét nghiệm COVID-19 theo Công văn số 5378/BYT-KHTC (có văn bản kèm theo).

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trong ngành nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5825/BYT-KHTC của Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (qua Vụ Bảo hiểm y tế) và báo cáo về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Bộ Y tế (để b/c);
- BHXH TP Hà Nội (để p/hợp);
- Đ/c Giám đốc Sở Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, NVY, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *✓*



Nguyễn Đình Hưng

Số: 5825 /BYT-BH
V/v hướng dẫn thực hiện mã hoá
xét nghiệm CoVID-19 theo Công
văn số 5378/BYT-KHTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2021

HOẢ TỐC

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc các Bộ, ngành.
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân.

(Sau đây gọi chung là các đơn vị)

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 5378/BYT-KHTC về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19 (Sau đây viết tắt là Công văn 5378). Để thống nhất thực hiện trích chuyển dữ liệu điện tử giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) với cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) phục vụ việc giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT đối với xét nghiệm COVID-19, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung liên quan đến mã hoá xét nghiệm theo Công văn 5378 như sau:

1. Đối với xét nghiệm nhanh (test nhanh SARS-CoV-2) quy định tại điểm 2.1 Công văn 5378, cơ sở KCB thực hiện mã hoá như sau:

a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021:

Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Sau đây viết tắt là Quyết định 4210), cơ sở KCB ghi mã “**24.0108.1720**” vào trường “**MA_DICH_VU**”, ghi tên dịch vụ “Vi rút test nhanh” vào trường “**TEN_DICH_VU**”, ghi giá dịch vụ “**238.000**” vào trường “**DON_GIA**”.

b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021:

- Với test xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2: Sử dụng cấu trúc mã “**KN.SYYYY.ZZZZ.24.0108.1720**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Số đăng ký lưu hành *hoặc* cấu trúc mã “**KN.GYYYY.ZZZZ.24.0108.1720**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Giấy phép nhập khẩu.

Ví dụ (1): Sinh phẩm chẩn đoán Espline SARS-CoV-2 (*Là sinh phẩm test xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2*) của Công ty Fujirebio Inc., năm 2021 được Bộ Y tế cấp giấy phép nhập khẩu số 1267/BYT-TB-CT thì có mã “**KN.G2021.1267.24.0108.1720**”;

- Với test xét nghiệm nhanh kháng thể kháng vi rút SARS-CoV-2: Sử dụng cấu trúc mã “**KT.SYYYY.ZZZZ.24.0108.1720**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành *hoặc* cấu trúc mã “**KT.GYYYY.ZZZZ.24.0108.1720**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp giấy phép nhập khẩu.

Ví dụ (2): Sinh phẩm chẩn đoán Trueline COVID-19 IgG/IgM Rapid Test (*Là sinh phẩm test xét nghiệm nhanh kháng thể kháng vi rút SARS-CoV-2*) của Công ty TNHH Medicon, năm 2021 được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành TTB-TT-08-21 thì có mã “**KT.S2021.0821.24.0108.1720**”.

Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã theo hướng dẫn trên vào trường “MA_VAT_TU”, ghi tên thương mại của sinh phẩm chẩn đoán vào trường “TEN_VAT_TU”, ghi đơn giá theo kết quả đấu thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu vào trường “DON_GIA”, ghi thông tin đấu thầu vào trường “TT_THAU”.

2. Đối với xét nghiệm kháng nguyên phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch quy định tại điểm 2.2 Công văn 5378, cơ sở KCB thực hiện mã hoá như sau:

a) Trường hợp lấy mẫu đơn và gửi mẫu xét nghiệm cho đơn vị khác thực hiện, cơ sở KCB nơi lấy mẫu mã hóa thông tin như sau:

- Dịch vụ lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với mẫu đơn: Sử dụng mã “**24.0110.1717.SC2.B1**”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm mẫu đơn” vào trường “TEN_DICH_VU”, ghi giá dịch vụ “100.000” vào trường “DON_GIA”, trường SO_LUONG ghi là 1.

- Test kháng nguyên (sinh phẩm chẩn đoán) phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch của mẫu đơn: Sử dụng cấu trúc mã “**KN.SYYYY.ZZZZ.24.0110.1717**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Số đăng ký lưu hành *hoặc* cấu trúc mã “**KN.GYYYY.ZZZZ.24.0110.1717**” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Giấy phép nhập khẩu.

Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã theo hướng dẫn trên vào trường “MA_VAT_TU”, ghi tên thương mại của sinh phẩm chẩn đoán vào trường “TEN_VAT_TU”, ghi đơn giá theo kết quả đấu thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu vào trường “DON_GIA”, ghi thông tin đấu thầu vào trường “TT_THAU”; trường SO_LUONG ghi là 1 (Ví dụ: mẫu gộp 5 số lượng vẫn ghi bằng 1).

b) Trường hợp lấy mẫu gộp, cơ sở KCB nơi lấy mẫu mã hóa thông tin như sau:

- Dịch vụ lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với mẫu gộp: Sử dụng mã “**24.0110.1717.SC2.BN**”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Lấy mẫu và

bảo quản bệnh phẩm mẫu gộp” vào trường “TEN_DICH_VU”, ghi giá dịch vụ “100.000” vào trường “DON_GIA”, trường SO_LUONG ghi là 1.

- Test kháng nguyên (sinh phẩm chẩn đoán) phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch của mẫu gộp: Sử dụng cấu trúc mã “KN.SYYYY.ZZZZ.24.0110.1717” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Số đăng ký lưu hành *hoặc* cấu trúc mã “KN.GYYYY.ZZZZ.24.0110.1717” đối với sinh phẩm chẩn đoán được Bộ Y tế cấp Giấy phép nhập khẩu.

Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210 cơ sở KCB ghi mã theo hướng dẫn trên vào trường “MA_VAT_TU”, ghi tên thương mại của sinh phẩm chẩn đoán vào trường “TEN_VAT_TU”, ghi đơn giá theo kết quả đấu thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu vào trường “DON_GIA”, ghi thông tin đấu thầu vào trường “TT_THAU”, trường SO_LUONG ghi bằng 1 chia cho số mẫu gộp (ví dụ gộp 05 mẫu, số lượng ghi là 0,2).

c) Trường hợp cơ sở KCB thực hiện xét nghiệm tại đơn vị khác, sau mã sinh phẩm chẩn đoán bổ sung ký tự cụm mã chứa thông tin mã cơ sở nơi thực hiện xét nghiệm là “K.XXXXX”.

3. Đối với xét nghiệm Real-time PCR quy định tại điểm 2.3 Công văn 5378, cơ sở KCB thực hiện mã hóa như sau:

a) Sử dụng mã “24.0235.1719.SC2” cho xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

b) Trường hợp cơ sở KCB lấy mẫu đơn và gửi mẫu xét nghiệm cho đơn vị khác thực hiện:

- Dịch vụ lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với mẫu đơn: Mã dịch vụ “24.0235.1719.SC2.B1”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm mẫu đơn” vào trường “TEN_DICH_VU”, ghi giá dịch vụ “100.000” vào trường “DON_GIA”, trường SO_LUONG ghi là 1.

- Dịch vụ thực hiện xét nghiệm mẫu đơn tại đơn vị khác: Sử dụng mã dịch vụ “24.0235.1719.SC2.X1.K.XXXXX”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR” vào trường “TEN_DICH_VU”, trường SO_LUONG ghi là 1.

c) Trường hợp cơ sở KCB lấy mẫu gộp:

- Dịch vụ lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với mẫu gộp: Mã dịch vụ là “24.0235.1719.SC2.BN”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm mẫu gộp” vào trường “TEN_DICH_VU”, ghi giá dịch vụ “100.000” vào trường “DON_GIA”, trường SO_LUONG ghi là 1.

- Trường hợp thực hiện xét nghiệm gộp mẫu tại đơn vị lấy mẫu: Mã dịch vụ là “24.0235.1719.SC2.XN”. Trong Bảng 3 ban hành kèm theo Quyết định 4210, cơ sở KCB ghi mã này vào trường “MA_DICH_VU”, ghi tên dịch vụ “Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR” vào trường “TEN_DICH_VU”, trường SO_LUONG bằng 1 chia cho số mẫu gộp (ví dụ gộp 05 mẫu, số lượng ghi là 0,2).

Ý nghĩa của các mã/ký hiệu viết tắt xem Phụ lục đính kèm Công văn này.

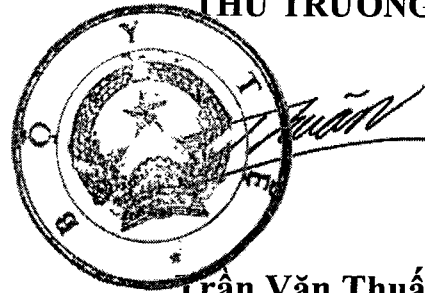
Trên đây là một số hướng dẫn về mã hóa tạm thời để thực hiện quy định về thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19 theo Công văn số 5378. Bộ Y tế đề nghị Người đứng đầu các đơn vị nghiên cứu, tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn tại công văn này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị tổng hợp, kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (qua Vụ Bảo hiểm y tế) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch CoVID-19 (để báo cáo);
- BT. Nguyễn Thanh Long (để b/c);
- BHXH Việt Nam (để p/h thực hiện);
- BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ/Cục: KHTC, TTB&CTYT, CNTT, KCB, YTDP.
- Lưu: VT, BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận

PHỤ LỤC**Giải thích ý nghĩa các mã/ký hiệu viết tắt**

(Ban hành kèm theo Công văn số 5825 /BYT-BH ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế)

TT	Mã/ký hiệu viết tắt	Ý nghĩa
1	24.0108.1720	Mã dịch vụ Vi rút test nhanh
2	24.0110.1717	Mã dịch vụ xét nghiệm vi rút Ag miễn dịch tự động
3	24.0235.1719	Mã dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR
4	KN	Kháng nguyên
5	KT	Kháng thể
6	S	Số đăng ký
7	G	Giấy phép nhập khẩu
8	K	Cơ sở y tế khác
9	B1	Bệnh phẩm cho một mẫu đơn
10	X1	Xét nghiệm cho một mẫu đơn
11	SC2	SARS-CoV-2
12	BN	Bệnh phẩm gộp nhiều mẫu
13	XN	Xét nghiệm gộp nhiều mẫu
14	YYYY	Năm phê duyệt số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu
15	ZZZZ	Số đăng ký hoặc số giấy phép nhập khẩu
16	XXXXX	Mã đơn vị nơi thực hiện xét nghiệm